

Số: 64/KH-LTHG

Đạt Hiếu, ngày 30 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học
Năm học: 2024-2025

Căn cứ Công văn số 4324/BGDĐT-CNTT ngày 14/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025;

Công văn số 4697/BGDĐT-QLCL ngày 26/8/2024 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2024-2025;

Kế hoạch số 18/KH-SGDĐT ngày 10/3/2021 về việc ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) giai đoạn 2021-2025;

Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 21/5/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 30/KH-GDĐT, ngày 10/04/2023 của Sở GD&ĐT Đắk Lắk về việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và dạy học, giai đoạn 2023-2025;

Thực hiện Công văn số 1630/SGDĐT-QLCL-CNTT ngày 07/10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025;

Thực hiện kế hoạch số 280/KH-UBND Buôn Hồ, ngày tháng 10 năm 2024 của UBND Thị xã Buôn Hồ về Chuyển đổi số thị xã Buôn Hồ năm 2025

Căn cứ Công văn số 298 /PGDĐT-CNTT ngày tháng 10 năm 2024 về việc Triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số thị xã Buôn Hồ năm 2025

Công văn Số 256 /PGDĐT-CNTT ngày 16 tháng 9 năm 2024 V/v tăng cường bảo vệ tài khoản truy cập cơ sở dữ liệu ngành.

Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm học 2024-2025 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu đã đạt được trong thời gian qua để từng bước hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý và dạy học, gắn kết với cải cách hành chính nhằm hiện đại hóa nền hành chính và nâng cao chất lượng, hiệu

quả phục vụ người dân và doanh nghiệp về lĩnh vực GDĐT. Tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, CSDL dùng chung, chuyên ngành và công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin nhằm đẩy mạnh nhiệm vụ Chuyển đổi số trong GDĐT. Bước đầu áp dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả QLGD; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, góp phần hoàn thành các mục tiêu chuyển đổi số thuộc lĩnh vực GDĐT của nhà trường.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp bằng hình thức DVCTT mức độ 4.

- Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng nhà trường đạt trên 92% (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chỉ tiêu chế độ báo cáo định kỳ của nhà trường được thực hiện trên hệ thống quản lý văn bản điều hành.

100% CSDL thuộc danh mục CSDL dùng chung của tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt chế độ báo cáo trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- 15/15 lớp thực hiện sổ điểm điện tử và triển khai học bạ điện tử.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong nhà trường được phổ biến, quán triệt thường xuyên về trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm ATTT.

- Cán bộ phụ trách CNTT của nhà trường được bồi dưỡng về ATTT.

- Trang thông tin điện tử của nhà trường cung cấp thông tin thường xuyên, đầy đủ, kịp thời, tuân thủ các quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ; triển khai có hiệu quả Cổng/trang thông tin điện tử, thư điện tử theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT

- Triển khai có hiệu quả Phần mềm Kiểm định chất lượng giáo dục.

- Nhà trường chủ trì triển khai tự đánh giá mức độ chuyển đổi số.

2.2. Kinh tế số và xã hội số

- Triển khai nền tảng hỗ trợ dạy, học từ xa và có thể chia sẻ tài nguyên dạy và học.

- Sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán các giao dịch khác. Số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt.

- Máy tính được kết nối Internet, có hạ tầng kỹ thuật đáp ứng được nhu cầu triển khai ứng dụng, sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm phục vụ chuyển đổi số;

Các dãy phòng học, phòng chức năng, phòng làm việc được phủ internet tốc độ cao bằng 2 đường chuyên có dây và không dây để đáp ứng truy cập TT.

- Tỷ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên có điện thoại thông minh đạt 100%.

- Tỷ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tài khoản định danh điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt 100%; đối với gia đình học sinh đạt 80%.

- Tỷ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 100%.
- Tỷ lệ giáo viên triển khai nền tảng hỗ trợ dạy, học từ xa và có thể chia sẻ tài nguyên dạy và học đạt 80%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhận thức số

- Đẩy mạnh triển khai Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; tăng cường phổ biến, quán triệt nhằm tạo sự chuyển biến trước hết về tư duy, nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong xây dựng hạ tầng số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Cử cán bộ phụ trách công nghệ thông tin ở các đơn vị tham gia vào kênh truyền thông Zalo chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác, từ đó lan tỏa tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho đồng nghiệp, phụ huynh, học sinh và cộng đồng dân cư.

2. Thể chế số

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của các cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh về sự cần thiết của chuyển đổi số. Thực hiện có hiệu quả các chính sách thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số phục vụ chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số

- Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT theo hướng đồng bộ, hiện đại. Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số. Tất cả các phòng học, phòng chức năng có mạng LAN hoặc hệ thống wifi (có kết nối internet) để phục vụ người học và GV tiếp cận, khai thác học liệu, tài liệu, giáo án, bài giảng điện tử, sử dụng các ứng dụng CNTT hỗ trợ dạy và học; phối hợp với các doanh nghiệp, các tổ chức có chính sách hỗ trợ dịch vụ Internet cho người học và đội ngũ nhà giáo, có chính sách máy tính phù hợp cho HS.

- Đầu tư nâng cấp thiết bị, giải pháp công nghệ phục vụ ứng dụng hội nghị, học trực tuyến, họp không giấy; thiết bị ứng dụng CNTT hỗ trợ trong công tác quản lý hành chính. 100% số phòng học thông thường tại các trường phổ thông được đầu tư tích hợp (lắp) hệ thống học dạy, học trực tuyến; tăng cường thiết bị, phần mềm hỗ trợ dạy học có ứng dụng CNTT (smart tivi).

- Triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành GDĐT, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các phần mềm;

- Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tới 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho CBQL giáo dục, nhà giáo, nhân viên và người học; đảm bảo kết nối,

báo cáo liên thông dữ liệu từ nhà trường với hệ thống CSDL toàn quốc của ngành giáo dục.

- Trên nền tảng CSDL, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa gia đình và nhà trường, thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành; triển khai mô hình quản trị nhà trường tiên tiến trên nền tảng số đảm bảo thiết thực và hiệu quả.

- Triển khai nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành giáo dục kết nối với trực tích hợp, liên thông dữ liệu của tỉnh; triển khai nền tảng quản lý mã định danh, xác thực người dùng trên môi trường số của ngành giáo dục.

- Triển khai hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành iOffice đến tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên; đẩy mạnh trong toàn trường sử dụng hồ sơ điện tử và chữ ký số trong công tác quản lý trường học, dạy học; tăng cường nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT trong thi, tuyển sinh, đánh giá.

- Khai thác có hiệu quả kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn trường gồm bài giảng điện tử.

- Cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm nhằm truyền thông, nâng cao kiến thức, nhận thức cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, giáo viên nhân viên về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số.

- Cử cán bộ phụ trách CNTT tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, phương thức xây dựng; quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Xây dựng đội ngũ CBQL, nhà giáo có khả năng thích ứng với môi trường làm việc số và với tiến bộ khoa học công nghệ mới, có tác phong kỷ luật và đạo đức trong công việc, có khả năng tư duy đột phá, sáng tạo trong công tác quản lý, quản trị trường học, trong hoạt động giảng dạy.

- Phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cán bộ, giáo viên, nhân viên trong quá trình tiếp cận và chuyển đổi số. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, tích cực ứng dụng CNTT nhằm xây dựng nguồn nhân lực có khả năng tiếp nhận các xu thế công nghệ mới.

- Tham gia đầy đủ lớp bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, phương thức xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, CSDL trong chuyển đổi số, đảm bảo ATTT mạng; các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số gắn với cải cách hành chính, công vụ; các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, CSDL dùng chung.

- Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục, NV và người học; đảm bảo quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; kiên toàn nâng cao năng lực đội ngũ phụ trách ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành giáo dục;

- Triển khai lồng ghép đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

5. Chính quyền số

- Tiếp tục thực hiện Đề án 468; nâng cao chất lượng cung cấp và hiệu quả tuyên truyền, phổ biến, trợ giúp người dân và doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Triển khai biên lai điện tử cho việc thu phí, lệ phí giải quyết TTHC.

- Triển khai nâng cấp Hệ thống thư điện tử công vụ bảo đảm chất lượng phục vụ và mở rộng ứng dụng tới các cá nhân trong nhà trường. Tổ chức triển khai ứng dụng sâu rộng phân hệ quản lý hồ sơ công việc trên Hệ thống QLVB&ĐH; hệ thống quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; phần mềm quản lý công tác thi đua, khen thưởng...

6. Kinh tế số, xã hội số

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về chuyển đổi nền kinh tế dựa trên công nghệ số và nền tảng số.

Tuyên truyền, phổ biến, áp dụng Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số, xây dựng văn hóa số trong cộng đồng.

- Tiếp tục thúc đẩy phát triển thanh toán không dùng tiền mặt theo Kế hoạch số 1509/KH-UBND ngày 19/8/2022 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025.

Quản trị, chỉ đạo, tuyên truyền, bảo đảm 100% cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động trong toàn trường làm CCCD gắn chip, đăng ký tài khoản định danh và xác thực điện tử (mức 2); người học trong độ tuổi cấp CCCD trong toàn ngành được làm CCCD gắn chip và đăng ký tài khoản định danh và xác thực điện tử; thực hiện tải ứng dụng VNeID để đăng ký và kích hoạt tài khoản định danh điện tử (mức 1); tuyên truyền sử dụng tài khoản định danh điện tử đăng nhập vào Cổng dịch vụ công quốc gia (<http://dichvucong.gov.vn>) và Cổng dịch vụ công của tỉnh (<http://dichvucong.quangbinh.gov.vn>) để đồng bộ tài khoản người dùng giữa các hệ thống. Thông qua đội ngũ nhà giáo, người học và các kênh thông tin của ngành để tuyên truyền, lan tỏa đến mọi người đi làm CCCD gắn chip, đăng ký tài khoản định danh điện tử và sử dụng tài khoản định danh điện tử đăng nhập vào Cổng dịch vụ công quốc gia/Cổng dịch vụ công của tỉnh.

7. An toàn an ninh mạng

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực phòng chống phần mềm độc hại, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam, Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố ATTT mạng Việt Nam.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm ATTT cho các cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và người học trong toàn trường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhà trường

- Xây dựng kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của ngành, nhà trường trên của đơn vị mình.

- Chủ động đề xuất nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số của đơn vị; chủ động đề xuất, triển khai các chương trình cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

- Rà soát, tham mưu triển khai đồng bộ cơ sở hạ tầng CNTT, trình độ ứng dụng CNTT của cán bộ, giáo viên; tham mưu các cấp bổ sung, đào tạo nhân lực giáo viên tin học bảo đảm ứng dụng các nền tảng số phục vụ quản lý, dạy và học đồng bộ trong từng cấp và liên thông trong toàn ngành

- Tổ chức áp dụng hình thức dạy, học trực tuyến một cách hiệu quả, linh hoạt, bảo đảm điều kiện thuận lợi cho mọi học sinh đều có khả năng tiếp cận các bài giảng trực tuyến tốt nhất

- Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động chuyển đổi số trong ngành giáo dục tại trường.

2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Chấp hành tốt kế hoạch của nhà trường

- Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý học sinh.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm. Yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì phản ánh với lãnh đạo nhà trường để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- HT, PHT (c/đ);

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên (t/h);

-Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hạnh